SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

Số: 1034/TTYT-KHNV

V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Giang Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Lãnh đạo Trạm Y tế xã.

Thực hiện Công văn số 2033/SYT-NVYD ngày 24/6/2024 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế;

Ban Giám đốc Trung tâm y tế chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

1. Trạm Y tế xã Vĩnh Phú

Triển khai thực hiện tiêu chí số 14 Bộ tiêu chí quốc gia xã Nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 1531/QĐ/BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế ***(đính kèm).***

2. Trạm Y tế xã Phú Lợi

Triển khai thực hiện tiêu chí số 15 Bộ tiêu chí quốc gia xã Nông thôn mới tại Quyết định số 1531/QĐ/BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế ***(đính kèm).***

3. Trạm Y tế xã Vĩnh Điều, Phú Mỹ, Tân Khánh Hòa

Tiếp tục duy trì các tiêu chí số 15 Bộ tiêu chí quốc gia xã Nông thôn mới tại Quyết định số 1531/QĐ/BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế ***(đính kèm).***

**** Lưu ý: Trạm Y tế xã Vĩnh Phú; Trạm Y tế xã Phú Lợi gửi hồ sơ minh chứng tiêu chí Trạm phụ trách gửi về phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ qua Đ/c Nguyễn Thị Tuyền SĐT; 0975010181 trước ngày 15/7/2024.***

Mọi khó khăn vướng mắc báo về phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ để tổng hợp trình Ban Giám đốc để giải quyết.

Nhận được Công văn đề nghị các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc TTYT;
- Như trên;
- Wesite TTYT;
- Lưu: VT, nttuyen.

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIANG THÀNH

Trần Văn Hiếu

UBND TỈNH KIÊN GIANG **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2033/SYT-NVYD V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05/6/2024 của Bộ Y tế	*Kiên Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

Số: 907
Ngày: 25/6

Kính gửi:
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1531/QĐ-BYT về việc ban hành Văn bản hợp nhất hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp huyện, xã và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế *(đính kèm Quyết định)*.

Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các khoa, phòng, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung của Quyết định số 1531/QĐ-BYT của Bộ Y tế.

Sở Y tế thông báo đến các đơn vị biết, thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - GĐ và các PGĐ SYT; - SYT: NVYD, VP, KHTC, TCCB; - Trang VPĐT; - Lưu: VT, mtchi.	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG **Chung Tấn Thịnh**

SAO Y
Ký bởi: BỘ Y TẾ
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 05-06-2024 12:25:20 +07:00

BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1531/QĐ-BYT	*Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024*

syt_kiengiang_vt_So Y te Kien Giang 05/06/2024 13:43:36

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/03/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 1541/BNN-VPĐP ngày 05/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc rà soát, hoàn thiện, ban hành văn bản hợp nhất về công bố chỉ tiêu cụ thể, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: "Văn bản hợp nhất về hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành; thay thế Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 của Bộ Y tế.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; các Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BCĐ Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT (để p/h);
- UBND, SYT các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, KH-TC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Xuân Tuyên

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

syt_kiengiang_vi_So Y Kien Giang 26/06/2024 13:43:36

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531/QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CHỈ TIÊU CỤ THỂ THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ

1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Tiêu chí số 15 về Y tế.

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
		Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%	≥90%
15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	≤18%	≤24%	≤16,5%	≤25%	≤22%	≤26,5%	≤14,5%	≤19%
15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

2. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

Tiêu chí số 14 về Y tế.

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
		Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%	≥95%	≥95%	≥95%	≥95%	≥95%	≥95%	≥95%

Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
		Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

syt_kiengiang_ Sở Y tế Kiên Giang_ 05/06/2024 14:43:36

3. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới

- Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Y tế chủ trì Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện (thuộc thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền), trong đó có mục tiêu số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục. Do vậy, tiêu chí trung tâm y tế huyện đạt chuẩn là về cơ sở hạ tầng.

4. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao

Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) ≥95%, thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

5. Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã

Chỉ tiêu 5.1. Có Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn hoặc có Trung tâm y tế quân dân y theo quy định.

II. NỘI DUNG GIAO BỘ Y TẾ CHỦ TRÌ

1. Nội dung 08: Tiếp tục xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trung tâm y tế huyện (thuộc thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn – đô thị và kết nối các vùng miền); Đến năm 2025:

- 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- 60% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

2. Nội dung 02: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khoẻ toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến; đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm, truyền nhiễm; cải thiện sức khoẻ, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (thuộc thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn)

- Đạt yêu cầu của tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Đến năm 2025, 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 về Y tế trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025, có 50% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Y tế thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao;

- Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao. Đến năm 2025, có ít nhất 60% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; 25% số huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao.

3. Nội dung tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cải thiện vệ sinh hộ gia đình (thuộc nội dung 06, thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam)

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Đơn vị chủ trì xây dựng, cập nhật hướng dẫn thực hiện

1.1. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

- Chỉ tiêu 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Vụ Bảo hiểm y tế;

- Chỉ tiêu 15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Vụ Kế hoạch – Tài chính;

- Chỉ tiêu 15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em;

- Chỉ tiêu 15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử: Cục Quản lý khám, chữa bệnh.

1.2. Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Vụ Bảo hiểm y tế;

- Các chỉ tiêu 14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử; 14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa; 14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử: Cục Quản lý khám, chữa bệnh.

1.3. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới

Chỉ tiêu 5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn: Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế.

1.4. Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao

Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: Vụ Bảo hiểm y tế.

1.5. Tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã

Chỉ tiêu 5.1. Có Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn hoặc có Trung tâm y tế quân dân y theo quy định: Cục Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế.

1.6. Nội dung "Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm": Cục An toàn thực phẩm.

1.7. Nội dung "Cải thiện vệ sinh hộ gia đình": Cục Quản lý Môi trường y tế.

2. Nội dung hướng dẫn thực hiện

- Các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế (tại Phụ lục kèm theo).

- Các đơn vị chủ trì xây dựng hướng dẫn thực hiện được giao ở khoản 1 mục III nêu trên có trách nhiệm tiếp tục nghiên cứu bổ sung, cập nhật hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các văn bản được trích dẫn cụ thể trong Hướng dẫn kèm theo sẽ được áp dụng theo văn bản mới ban hành khi các văn bản điều chỉnh mới có hiệu lực thi hành.

Phụ lục

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU VỀ Y TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1531 /QĐ-BYT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

---

1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (Tiêu chí 15.1 xã nông thôn mới và tiêu chí 14.1 xã nông thôn mới nâng cao)

1.1. Khái niệm/định nghĩa

- Là số người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tính trên 100 người dân của một khu vực trong năm báo cáo.

- Tử số: Số người dân tham gia BHYT của một khu vực trong năm báo cáo.

- Mẫu số: Dân số trung bình của khu vực đó trong năm báo cáo.

- Dạng số liệu: Tỉ lệ phần trăm.

1.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Báo cáo định kỳ hàng năm của Bảo hiểm xã hội tỉnh, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

1.3. Hướng dẫn thực hiện

- Chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT giai đoạn 2022 – 2025 được giao cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật:

+ Chủ động đổi mới hình thức nội dung tuyên truyền để mọi người dân nắm vững về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

+ Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế dưới nhiều hình thức (tọa đàm, vận động đối thoại trực tiếp, hội nghị, hội thảo trao đổi về chính sách...) đến người dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các đơn vị sử dụng lao động có dấu hiệu vi phạm về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban ngành có liên quan rà soát việc lập danh sách, cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được Ngân sách nhà nước mua thẻ BHYT để tránh trường hợp cấp trùng thẻ.

2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Tiêu chí 15.2 xã nông thôn mới)

2.1. Khái niệm/định nghĩa

Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế là xã được cấp có thẩm quyền công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế theo quy định của Bộ Y tế.

2.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: Số liệu định kỳ của Báo cáo giám sát hàng năm từ cơ sở y tế, Sở Y tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch – Tài Chính, Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hiện

Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Bộ tiêu chí được áp dụng để đánh giá các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của toàn xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã), mà không chỉ đánh giá hoạt động của trạm y tế xã. Mục đích chính của Bộ tiêu chí là tạo ra các tiêu chuẩn để đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở từng vùng, miền.

- Những chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí là những yêu cầu cơ bản cần đạt, có những trường hợp đã đạt được các tiêu chí trong Bộ tiêu chí nhưng chưa đạt được các quy định, tiêu chuẩn trong một số quy định khác do Bộ Y tế ban hành thì vẫn phải tiếp tục phấn đấu để đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn đó.

- Các tiêu chí đánh giá dựa theo các quy định hiện hành. Khi các quy định đó thay đổi thì tiêu chí đánh giá cũng cần thay đổi theo cho phù hợp.

- Các địa phương có thể cụ thể hóa, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể về điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội, mô hình bệnh tật của từng địa phương. Tất cả các điều chỉnh, bổ sung của địa phương cần gửi về Bộ Y tế để tổng hợp; trong trường hợp cần thiết, Bộ Y tế sẽ có văn bản góp ý.

- Việc đánh giá thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã được thực hiện hằng năm. Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế có thời hạn trong vòng 3 năm. Nếu các năm tiếp theo không đạt Bộ tiêu chí thì phải rút danh hiệu đã công nhận.

3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (Tiêu chí 15.3 xã nông thôn mới)

3.1. Khái niệm/định nghĩa

- Là số trẻ em dưới 5 tuổi có chỉ số chiều cao theo tuổi thấp dưới trừ hai độ lệch chuẩn (-2SD) của chiều cao trung vị thuộc quần thể tham khảo của Tổ chức Y tế Thế giới tính trên 100 trẻ được đo chiều cao của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Tử số: Số trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi của một khu vực tại thời điểm điều tra.

- Mẫu số: Số trẻ em dưới 5 tuổi của khu vực được đo chiều cao tại thời điểm điều tra.

- Dạng số liệu: Tỉ lệ phần trăm.

3.2. Nguồn số liệu, đơn vị chịu trách nhiệm, kỳ báo cáo: từ điều tra, báo cáo của Viện Dinh dưỡng, hoặc của đơn vị chuyên môn phụ trách về dinh dưỡng ở cấp tỉnh, cấp huyện.

3.3. Hướng dẫn thực hiện

- Mục tiêu giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi tại các xã nông thôn mới:

+ Giảm ít nhất 1,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trên 30%.

+ Giảm ít nhất 1,0%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20 đến 30%.

+ Giảm ít nhất 0,7%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 20%.

+ Giảm ít nhất 0,5%/năm tại những xã có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 10% và khống chế ở mức 5-6%.

- Phân loại cấp độ ưu tiên cho các can thiệp

+ Xã ưu tiên nhóm A: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi > 30%.

+ Xã ưu tiên nhóm B: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi từ 20-30%.

+ Xã ưu tiên nhóm C: tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở mức dưới 20%.

- Can thiệp dinh dưỡng:

+ Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm A, B:

Nội dung can thiệp: Can thiệp toàn diện lên tất cả các nguyên nhân dẫn đến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Các hoạt động ưu tiên: Kiện toàn và nâng cao chất lượng mạng lưới nhất là đội ngũ cộng tác viên/y tế thôn bản; Cung cấp vật tư trang thiết bị; Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính, tẩy giun cho trẻ em….

Ưu tiên ngân sách: Ưu tiên sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (trung ương và của tỉnh) và phối hợp sử dụng các nguồn ngân sách khác (nếu có).

+ Can thiệp dinh dưỡng thuộc các xã ưu tiên nhóm C:

Nội dung can thiệp: thực hiện các can thiệp tập trung vào giai đoạn trong và sau khi mang thai

Các hoạt động ưu tiên: Truyền thông giáo dục dinh dưỡng, bổ sung vitamin A, hướng dẫn bổ sung đa vi chất; điều trị suy dinh dưỡng cấp tính….

Ưu tiên ngân sách: Nguồn kinh phí trung ương và của tỉnh (ngân sách chi thường xuyên) hỗ trợ cho các hoạt động thiết yếu, duy trì mạng lưới. Ngân sách còn lại sẽ được lấy từ nguồn xã hội hóa. Trong điều kiện nguồn kinh phí huy động đủ thì có thể thực hiện các hoạt động can thiệp theo nhóm A và B.

- Hướng dẫn chi tiết tại Quyết định số 1858/QĐ-BYT ngày 06/7/2022 của Bộ Y tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 15.4 xã nông thôn mới)

4.1. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

+ Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;

+ Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

+ Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an… Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh…

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

4.2. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 4.1 khoản 4 Phụ lục này.

- Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.

- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.

- Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử… đạt tối thiểu 20%.

5. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử (Tiêu chí 14.2 xã nông thôn mới nâng cao)

5.1. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

+ Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;

+ Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

+ Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an… Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh…

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

5.2. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2025

Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 5.1, khoản 5 Phụ lục này.

- Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.

- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.

- Số người dân sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử… đạt tối thiểu 20%.

6. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Tiêu chí 14.3 xã nông thôn mới nâng cao)

6.1. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

+ Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;

+ Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

+ Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an… Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh…

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

6.2. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 6.1, khoản 6 Phụ lục này.

- Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.

- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.

- Có hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị chuyên dụng, phần mềm công nghệ thông tin phù hợp với loại hình dịch vụ cung cấp và bảo đảm việc truyền tải, hiển thị, xử lý, lưu trữ dữ liệu an toàn, bảo mật. Bảo đảm thời gian lưu trữ, dự phòng dữ liệu đáp ứng quy định của pháp luật...

7. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử (Tiêu chí 14.4 xã nông thôn mới nâng cao)

7.1. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2024

- Đã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để triển khai thực hiện.

- Đã chuẩn bị cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để thực hiện tiêu chí. Bảo đảm tối thiểu có:

+ Có phòng làm việc, có bộ bàn ghế văn phòng;

+ Có tối thiểu 01 máy tính để bàn có kết nối mạng internet;

+ Đã cài đặt ứng dụng, phần mềm để thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử;

+ Đã đào tạo cho nhân viên y tế sử dụng thành thạo phần mềm.

- Đã xây dựng các phương án kết nối liên thông dữ liệu với ban, ngành liên quan tại địa phương như: cơ quan Bảo hiểm xã hội, ngành Công an... Đối tượng đánh giá mục này là Sở Y tế, dựa trên 2 khía cạnh sau:

+ Sở Y tế đã làm việc, chuẩn bị phương án kết nối với Sở, Ban, ngành của tỉnh như: Sở Công an, Bảo hiểm xã hội của tỉnh...

+ Sở Y tế đã đào tạo hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện kết nối.

Kết quả đánh giá Sở Y tế áp dụng chung cho toàn bộ các xã trên địa bàn tỉnh.

7.2. Xã được đánh giá "Đạt" đến tháng 12/2025

- Đạt tất cả tiêu chí tại điểm 7.1, khoản 7 Phụ lục này.

- Đã được đào tạo chuyển giao kỹ thuật để thực hiện.

- Đã tuyên truyền cho người dân để thực hiện tiêu chí.

- Số lượt khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại xã (bao gồm các cơ sở công lập và ngoài công lập) sử dụng các ứng dụng điện tử như sổ sức khỏe điện tử hoặc sổ khám chữa bệnh điện tử, y bạ điện tử... đạt tối thiểu 20%.

8. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng (Chỉ tiêu 5.1 Tiêu chí 5 huyện nông thôn mới)

- Hiện nay cơ sở pháp lý liên quan đến xây dựng cơ sở hạ tầng của Trung tâm y tế huyện vận dụng theo các văn bản: (1) Thông tư số 07/2021/TTBYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; (2) Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; (3) Quyết định số 2367/QĐ-BYT ngày 04/07/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành "Mô hình - Tiêu

chuẩn Thiết kế Trung tâm y tế dự phòng tuyến quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh"; (4) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213 : 2012 Bệnh viện quận huyện - Tiêu chuẩn thiết kế; (5) Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214 : 2012 Phòng khám đa khoa khu vực - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Bộ Y tế tạm thời hướng dẫn nội dung Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn về cơ sở hạ tầng dưới đây (có thể sẽ chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp sau khi khảo sát thực tế việc tổ chức sắp xếp các phòng chức năng, các khoa chuyên môn theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT tại một số địa phương).

- Về cơ sở hạ tầng Trung tâm y tế huyện có thể có nhiều cơ sở khác nhau; Tiêu chí xét độc lập các đơn vị thuộc Trung tâm y tế huyện phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể như sau:

- Về mặt bằng tổng thể:

+ Vị trí khu đất xây dựng của từng đơn vị thuộc Trung tâm phải phù hợp với quy hoạch được duyệt, có giao thông thuận lợi.

+ Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có Bệnh viện đa khoa từ Hạng III trở lên: Tùy từng quy mô cụ thể nhưng chỉ tiêu diện tích khu đất xây dựng bình quân cho một giường bệnh đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012);

+ Đối với đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có), tiêu chí về khu đất xây dựng và mặt bằng tổng thể tuân thủ tiêu chuẩn quốc gia về Phòng khám đa khoa khu vực (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012);

+ Vị trí xây dựng và diện tích khu đất xây dựng đối với đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Về các khoa phòng chức năng: Các đơn vị thuộc Trung tâm bố trí tại một hoặc nhiều địa điểm khác nhau, tuy nhiên khi đánh giá độc lập từng đơn vị/khoa phòng chức năng đảm bảo các tiêu chí sau:

+ Có số lượng khoa phòng chức năng phù hợp với quy mô hoạt động của Trung tâm. Các khoa phòng chức năng và các khoa chuyên môn phải tuân thủ theo Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

+ Diện tích các phòng lãnh đạo, các phòng chức năng thuộc Trung tâm đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4601:2012 công sở cơ quan hành chính nhà nước; tuân thủ Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

+ Diện tích các phòng trong các khoa chuyên môn (tùy theo nhiệm vụ và quy mô của khoa) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện quận, huyện (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9213:2012) và tiêu chuẩn quốc gia thiết kế bệnh viện đa khoa (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4470:2012).

+ Diện tích các phòng chức năng của đơn vị Phòng khám đa khoa khu vực (nếu có) tối thiểu, đạt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9214:2012 thiết kế bệnh viện quận, huyện.

+ Diện tích các phòng chức năng của đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn đảm bảo theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Cấp độ công trình: Cấp độ công trình hạng mục nhà chính từ cấp III trở lên, các hạng mục phụ trợ từ cấp IV trở lên, xác định cấp công trình theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

- Về đảm bảo vệ sinh môi trường: đối với từng đơn vị thuộc Trung tâm

+ Có hệ thống thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

+ Có hệ thống thu gom và xử lý nước thải theo quy định.

+ Có phương án hoặc giải pháp cách ly giữa khu có nguy cơ lây nhiễm (nếu có) với các khu khác của Trung tâm.

- Các điều kiện khác: Có hệ thống cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cấp nước sạch theo quy định.

9. Có Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn hoặc có Trung tâm y tế quân dân y theo quy định *(đối với huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã)*

Quy mô về công trình của các cơ sở y tế phụ thuộc vào chức năng nhiệm vụ do địa phương quy định, tuy nhiên các tiêu chí đánh giá cơ bản tuân thủ yêu cầu tại Khoản 8 Phụ lục này (bỏ các nội dung yêu cầu đối đơn vị Trạm y tế xã, phường, thị trấn).

10. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định

- Căn cứ chỉ tiêu số 17.5 "Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch" tại mục IV, phụ lục I Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và nội dung thành phần số 07 tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng chính phủ, Bộ Xây dựng là đơn vị chủ trì, hướng dẫn thực hiện nội dung "*Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường; xây dựng mới và mở rộng các cơ sở mai táng, hỏa táng phải phù hợp với các quy định và theo quy hoạch)*".

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Y tế hướng dẫn nội dung về "vệ sinh trong mai táng, hỏa táng", nội dung này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021.

11. Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Tăng cường hoạt động thông tin giáo dục truyền thông các quy định của pháp luật, chính sách, các chương trình hỗ trợ của chính quyền địa phương... về công tác bảo bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Thanh tra các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương và xử lý vi phạm (nếu có).

- Phối hợp với các đơn vị chức năng của địa phương trong công tác quản lý bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương.

- Tuyên truyền cho người dân về phòng chống ngộ độc thực phẩm nói chung và ngộ độc thực phẩm do độc tố tự nhiên nói riêng như độc tố của cóc, so biển, nấm độc,...đồng thời tuyên truyền người dân không ăn côn trùng lạ, quả lạ có thể gây ngộ độc.

- Tăng cường hoạt động tập huấn về an toàn thực phẩm cho các hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

12. Cải thiện vệ sinh hộ gia đình

- Những nội dung liên quan đến "Cải thiện vệ sinh hộ gia đình" bao gồm: nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, trong đó có chỉ tiêu 17.8 quy định tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Thực hiện theo Quyết định số 94/QĐ-ĐCT ngày 14/4/2022 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu 17.8 trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các Bộ, ban, ngành, địa phương phản ánh bằng văn bản về Bộ Y tế xem xét, giải quyết./.

==o0o==